

An Dương, ngày 01 tháng 3 năm 2024

Số: 10/2024/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN DƯƠNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Liên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Bùi Thị Nhàn

2. Ông Vũ Văn Thi

Căn cứ các điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 32, 55, 59, 62, 81, 82, 83, 110 và 116 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 144/2023/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 10 năm 2023,

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Lê Thị Thanh H; Nơi cư trú tại: Thôn Q, xã N, huyện A, thành phố Hải Phòng.

- *Bị đơn*: Ông Nguyễn Mạnh C; Nơi cư trú tại: Tổ dân phố 4, thị trấn A, huyện A, thành phố Hải Phòng.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan*: Anh Đỗ Văn T; Nơi cư trú: Thôn Quỳnh Hoàng, xã Nam Sơn, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng;

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Lê Thị Thanh H và ông Nguyễn Mạnh C.

- Về con chung: Bà Lê Thị Thanh H và ông Nguyễn Mạnh C có hai con chung là Nguyễn Mạnh V, sinh ngày 11 tháng 7 năm 2005 và Nguyễn Văn H, sinh ngày 25 tháng 5 năm 2010. Ly hôn bà H và ông C thỏa thuận, bà Lê Thị Thanh H trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Văn H. Đối với con chung Nguyễn Mạnh V đã đủ 18 tuổi nên tự quyết định cuộc sống của mình.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Nguyễn Mạnh C có nghĩa vụ cấp dưỡng cho bà Lê Thị Thanh H nuôi con chung Nguyễn Văn H số tiền là 2.000.000đồng (Hai triệu đồng)/tháng.

Thời hạn nuôi con và cấp dưỡng nuôi con tính từ ngày quyết định này có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung Nguyễn Văn H đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật,

3. Về tài sản: Bà Lê Thị Thanh H và ông Nguyễn Mạnh C có tài sản chung là quyền sử dụng diện tích 101,5m² đất thuộc thửa đất số 400A tờ bản đồ số 07 tại thôn Quỳnh Hoàng, xã Nam Sơn, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng (diện tích đất được Ủy ban nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số BB 165655 số vào sổ cấp GCNQSDĐ CH 00226 ngày 30/6/2010 chủ sử dụng ông Nguyễn Mạnh C và bà Lê Thị Thanh H); trên diện tích đất 101,5m² có một lán tôn để xe ô tô diện tích 15,2m² do anh Đỗ Văn T làm nhờ và 01 cây dừa, 02 cây bơ là tài sản riêng của ông Nguyễn Mạnh C. Bà Lê Thị Thanh H, ông Nguyễn Mạnh C và anh Đỗ Văn T thỏa thuận:

3.1. Bà Lê Thị Thanh H được giao quản lý, quyền sử dụng diện tích 50,75m² đất (S1 gồm các mốc 1, 2, 3, 4, 1) thuộc thửa đất số 400A tờ bản đồ số 07 tại thôn Quỳnh Hoàng, xã Nam Sơn, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng và sở hữu 02 cây bơ trên diện tích đất được giao sử dụng, trị giá tài sản bà Lê Thị Thanh H được chia là 761.306.000 đồng (Bảy trăm sáu mươi một triệu ba trăm linh sáu nghìn đồng).

3.2. Ông Nguyễn Mạnh C được giao quản lý, sử dụng diện tích 50,75m² đất (S2 gồm các mốc 3, 4, 5, 6, 3) thuộc thửa đất số 400A tờ bản đồ số 07 tại thôn Quỳnh Hoàng, xã Nam Sơn, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng và sở hữu 01 cây dừa trên diện tích đất được giao sử dụng, trị giá tài sản 761.610.000 đồng (Bảy trăm sáu mươi một triệu sáu trăm mười nghìn đồng).

3.3. Anh Đỗ Văn T có trách nhiệm tháo dỡ và tự chịu chi phí tháo dỡ đối với 01 lán tôn để xe ô tô diện tích 15,2m² trên diện tích đất ông Nguyễn Mạnh C được giao sử dụng tại S2.

(Diện tích đất các đương sự được giao sử dụng có sơ đồ kèm theo quyết định này).

Các đương sự có quyền kê khai, đăng ký với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để đề nghị cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo đúng quy định của pháp luật.

3.4. Bà Lê Thị Thanh H có nghĩa vụ thanh toán cho ông Nguyễn Mạnh C trị giá 02 cây bơ là 56.000 đồng (Năm mươi sáu nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong khoản tiền nêu trên, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

3.5. Về chi phí tố tụng: Bà Lê Thị Thanh H tự nguyện chịu chi phí tố tụng là 6.000.000 đồng (Sáu triệu đồng), bà H đã nộp đủ số tiền này.

3.6. Về án phí: Bà Lê Thị Thanh H chịu 75.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 34.452.000 đồng án phí chia tài sản, tổng số tiền án phí bà Lê Thị Thanh H phải chịu là 34.527.000 đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 12.300.000 đồng bà H đã nộp tại biên lai thu tiền số 0005235 ngày 27/10/2023, nay bà H còn phải nộp tiếp số tiền là 22.227.000 đồng (Hai mươi hai triệu hai trăm hai mươi bảy nghìn đồng). Ông Nguyễn Mạnh C chịu 75.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, 300.000 đồng án phí cấp dưỡng và 34.464.000 đồng án phí chia tài sản, tổng số tiền án phí ông Nguyễn Mạnh C phải chịu là 34.839.000 đồng (Ba mươi tư triệu tám trăm ba mươi chín nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trong trường hợp quyết định được thi hành án tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án; tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện An Dương;
- UBND xã Nam Sơn (ĐKKH số 06 ngày 06/02/2004);
- Chi cục THA dân sự huyện An Dương;
- Tòa án nhân dân T.P Hải Phòng;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Liên

